

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM



PHẠM THỊ HUỆ

**MÔ HÌNH CÂU HỎI  
DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC**

*Chuyên ngành* : Lí luận và phương pháp dạy học  
bộ môn Văn – Tiếng Việt

*Mã số* : 62 14 01 11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2014

*Công trình được hoàn thành tại:*

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

Người hướng dẫn khoa học:

**1. PGS.TSKH. Bùi Mạnh Nhị**

**2. TS. Nguyễn Thị Hồng Vân**

Phản biện 1: GS.TS Nguyễn Thanh Hùng

**Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Hạnh

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Thúy Hồng

**Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp

Viện họp tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101 Trần Hưng

Đạo, Hà Nội

*Vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng .... năm.....*

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

**- Th- viện Quốc gia**

**- Th- viện Viện Khoa học giáo dục Việt Nam**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

## **LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Huệ (2011), “Hướng dẫn học sinh tự đặt câu hỏi trong dạy học môn Ngữ văn”, Tạp chí Giáo dục, số 269, tháng 9, tr.33.
2. Phạm Thị Huệ (2012), “Mô hình câu hỏi dạy đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 85, tháng 10, tr.37.
3. Phạm Thị Huệ (2013), “Quy trình xây dựng và triển khai mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học”, Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt, tháng 4, tr.92.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

**1.1.** Để thực hiện định hướng đổi mới giáo dục của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, trong đó coi trọng phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động của HS trong học tập, giúp HS trở thành chủ thể trong việc tiếp nhận tri thức và có năng lực vận dụng các kiến thức, kĩ năng học được vào thực tiễn đời sống.

**1.2.** Trong dạy học, câu hỏi là một công cụ cơ bản, quan trọng. Đặt được câu hỏi là nêu ra được vấn đề, kích thích tư duy phải suy nghĩ, tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề. Do đó câu hỏi được coi như một công cụ học tập tích cực, một mục tiêu cần hướng tới của chương trình giáo dục phát triển năng lực. Để đạt được điều này, yêu cầu đặt ra là không chỉ biết đặt câu hỏi mà câu hỏi cần đặt đúng, trúng, tiếp cận được bản chất của vấn đề.

**1.3.** Việc xây dựng câu hỏi như thế nào trong quá trình tổ chức dạy học môn Ngữ văn cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ở phân môn văn học, một trong những yêu cầu là cần hướng dẫn HS tiếp nhận được các văn bản theo đặc trưng thể loại. Do đó, cần có những câu hỏi hướng đến những yếu tố trọng tâm trong mỗi thể loại mà bắt buộc phải đề cập tới trong dạy học đọc hiểu văn bản. Để nhận ra đâu là những câu hỏi nòng cốt trong dạy học đọc hiểu từng kiểu loại văn bản, để tổ chức và triển khai hệ thống câu hỏi đó trong quá trình dạy học không phải là dễ dàng. Mặc dù từ giáo trình dành cho sinh viên các trường sư phạm đến các tài liệu hướng dẫn giảng dạy đều đã bàn về vấn đề này nhưng trên thực tế, GV vẫn còn nhiều băn khoăn, lúng túng khi thiết kế và sử dụng hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu.

**1.4.** Với văn bản nghị luận, phần lớn GV và HS gặp khó khăn trong việc dạy và học theo yêu cầu đọc hiểu. Các bài đọc hiểu văn bản nghị luận trong SGK Ngữ văn nhìn chung chưa thống nhất được mô hình câu hỏi nhằm hướng dẫn HS tìm hiểu bài. Trong khi rất cần một số câu hỏi cốt yếu nhất, lặp đi lặp lại trong nhiều bài để định hướng cho người dạy cũng như người học biết tìm ra cái hay cái đẹp của văn nghị luận theo đặc trưng của thể loại này.

**1.5.** Trong quá trình chỉ đạo chuyên môn, chúng tôi nhận thấy giờ học Ngữ văn sẽ thành công hơn khi người GV làm chủ và tổ chức nội dung bài học qua hệ thống câu hỏi khoa học, hợp lí, HS chỉ thực sự phát

huy tư duy khi tham gia nêu câu hỏi, tranh biện, trả lời được các câu hỏi của GV thông qua các hoạt động học tập. Vấn đề là làm thế nào để xây dựng được hệ thống câu hỏi tốt, phù hợp với nội dung bài học, đặc biệt trong dạy học đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại?

Vì những lí do trên, chúng tôi chọn “Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học” làm đề tài nghiên cứu của mình.

## **2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu**

Qua nghiên cứu về câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản trong một số tài liệu nước ngoài, có thể thấy rằng câu hỏi có ý nghĩa quan trọng, nó giúp HS nhận biết, ghi nhớ các thông tin từ văn bản, nó là công cụ dẫn dắt HS trong quá trình nhận thức về văn bản; đặt câu hỏi được coi là một trong những thủ thuật giúp hình thành, phát triển kĩ năng đọc hiểu. Ở Việt Nam, các tài liệu đã đề cập đến khái niệm, yêu cầu, nguyên tắc xây dựng và cách phân loại câu hỏi đọc hiểu, tuy chưa toàn diện và có tính hệ thống để có thể giúp việc thiết kế, sử dụng câu hỏi đọc hiểu văn bản trên thực tế đạt hiệu quả. Về vấn đề câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận, các tài liệu ở nước ngoài chú ý tích hợp kĩ năng nghe, nói, viết trong câu hỏi đọc hiểu; câu hỏi bám sát các đặc điểm của thể văn nghị luận và yêu cầu chủ yếu ở mức độ vận dụng gắn với các tình huống trong thực tiễn cuộc sống. Ở Việt Nam, hiện chưa có tài liệu nào nghiên cứu chuyên sâu về câu hỏi và mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận.

## **3. Mục đích nghiên cứu**

Luận án nhằm hướng tới xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận và vận dụng mô hình trong quá trình dạy học, giúp GV có định hướng cần thiết trong việc thiết kế các câu hỏi để hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản nghị luận một cách chủ động, sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản, góp phần thực hiện mục tiêu dạy Văn là dạy phương pháp đọc, để học tập suốt đời.

## **4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### **4.1. Khách thể nghiên cứu**

Quá trình dạy học đọc hiểu văn bản trong chương trình Ngữ văn trung học.

### **4.2. Đối tượng nghiên cứu**

Câu hỏi được sử dụng trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp hồi cứu, khảo sát tư liệu**

### **5.2. Phương pháp chuyên gia**

### **5.3. Phương pháp phỏng vấn, điều tra, khảo sát thực tiễn**

### **5.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm**

Trong quá trình tìm kiếm luận cứ và tổ chức luận cứ để chứng minh giả thuyết khoa học, chúng tôi đã sử dụng phối hợp và linh hoạt các phương pháp trên với một số phương pháp đặc thù khác như: phương pháp phân tích Ngữ văn, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh loại hình, bởi vì chúng có mối quan hệ chặt chẽ, lô gic.

## **6. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu**

### **6.1. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở của đề tài gồm các vấn đề lí luận về dạy học đọc hiểu văn bản, về xây dựng hệ thống câu hỏi và mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu.

- Nghiên cứu vấn đề câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình, SGK Ngữ văn trung học ở Việt Nam; tìm hiểu một số nét về câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình, SGK một số nước trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong việc đề xuất mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong môn Ngữ văn.

- Đề xuất mục tiêu, nguyên tắc xây dựng các mô hình khái quát và cụ thể; triển khai mô hình vào việc tổ chức tiến trình dạy học, kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu của HS và bước đầu đề xuất điều chỉnh hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu trong SGK.

- Thử nghiệm mô hình câu hỏi trong xây dựng giáo án và tổ chức giờ dạy đọc hiểu một số văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học

### **6.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án không đi sâu nghiên cứu về mô hình cấu trúc câu hỏi (kết cấu hình thức của câu hỏi) mà tập trung nghiên cứu *mô hình hệ thống câu hỏi* (gọi tắt là *mô hình câu hỏi*) được sử dụng trong quá trình dạy học đọc hiểu các văn bản thuộc thể loại nghị luận. Câu hỏi dạy học đọc hiểu được gọi tắt là câu hỏi đọc hiểu.

## **7. Giả thuyết khoa học của đề tài**

Nếu xây dựng được mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận thì sẽ giúp GV có những căn cứ và định hướng để thiết kế hệ thống câu hỏi cụ thể, đồng thời tổ chức tốt quá trình dạy học, nhằm hướng dẫn HS biết cách đọc hiểu văn bản theo đúng đặc trưng của thể văn này, góp phần thực hiện tốt mục tiêu dạy học Ngữ văn.

## **8. Đóng góp mới của luận án**

### **8.1. Về lí luận**

- Xây dựng các khái niệm: câu hỏi đọc hiểu, mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu.

- Xác định mục tiêu, các tính chất và nguyên tắc xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận.

- Đề xuất mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận và định hướng vận dụng câu hỏi dạy học đọc hiểu theo đặc trưng thể loại.

### **8.2. Về thực tiễn**

- Một số mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận được đề xuất định hướng cho GV cách khai thác các yếu tố cốt lõi của văn bản nghị luận, từ đó giúp HS hiểu được cái hay cái đẹp của các văn bản nghị luận và biết cách đọc loại văn bản này.

- Định hướng cho GV trong việc xây dựng, triển khai hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu các văn bản cụ thể trong chương trình Ngữ văn trung học, biết thiết kế hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu những văn bản nghị luận ngoài chương trình, SGK góp phần thực hiện tốt mục tiêu hình thành, phát triển năng lực đọc viết cho HS.

- Đóng góp vào việc xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đọc hiểu văn bản và việc biên soạn các tài liệu dạy học như SGK, SGV,...

## **9. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Phụ lục, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận án gồm ba chương với nội dung như sau:

**Chương 1. Cơ sở của việc xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học**

**Chương 2. Xây dựng và triển khai mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học**

**Chương 3. Thực nghiệm sư phạm**

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔ HÌNH CÂU HỎI DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC

### 1.1. Đọc hiểu văn bản và mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu

#### 1.1.1. Dạy học đọc hiểu văn bản

##### 1.1.1.1. Quan niệm về đọc hiểu văn bản và dạy học đọc hiểu

Đọc hiểu là toàn bộ quá trình tiếp xúc trực tiếp với văn bản (gồm quá trình cảm thụ kí hiệu vật chất và nhận ra ý nghĩa của những kí hiệu đó); là quá trình nhận thức, quá trình tư duy (tiếp nhận và phân tích lí giải ý nghĩa của văn bản, phát hiện ra ý nghĩa không có sẵn giữa các dòng văn, đọc ra những biểu tượng, ẩn ý của văn bản và diễn đạt lại bằng lời của người đọc, kiến tạo ý nghĩa văn bản); là quá trình phản hồi, sử dụng văn bản (sự thay đổi nhận thức, tư tưởng, tình cảm của người đọc, người đọc tìm ra ý nghĩa lịch sử, giá trị của văn bản trong các thời đại khác nhau).

Mục tiêu của dạy học đọc hiểu văn bản không chỉ là giúp HS cảm nhận được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm mà còn là giúp HS tự mình đọc, tự mình cảm, tự mình trải nghiệm những cung bậc xúc cảm, tự mình đào sâu suy nghĩ về văn bản... dưới sự hướng dẫn của GV, từ đó hình thành kĩ năng và phương pháp đọc nhằm phát triển năng lực đọc hiểu, một năng lực cơ bản của con người trong đời sống xã hội. Bản chất của dạy học đọc hiểu chính là dạy HS các thao tác, các kĩ năng để chiếm lĩnh tác phẩm như một bạn đọc tích cực, với mục đích sử dụng văn bản cụ thể.

Quá trình dạy học đọc hiểu văn bản có thể chia làm ba giai đoạn: trước khi đọc hiểu, trong khi đọc hiểu và sau khi đọc hiểu. Mỗi giai đoạn cần sử dụng một số hình thức đọc như đọc nhanh, đọc thầm, đọc lướt, đọc thành tiếng, đọc diễn cảm...; một số biện pháp như giải mã, lấp chỗ trống, cụ thể hóa... và những thao tác tư duy như phát hiện vấn đề, phân tích, lí giải, đánh giá, bình luận,... Song nhìn chung các hình thức, biện pháp, thao tác đó thường được sử dụng phối hợp, linh hoạt, nhuần nhuyễn trong suốt quá trình dạy học đọc hiểu văn bản.

##### 1.1.1.2. Dạy học đọc hiểu theo đặc trưng thể loại văn bản

Đọc bất cứ loại văn bản nào cũng cần sử dụng một cách đọc riêng biệt. Dạy học Văn theo tinh thần dạy học đọc hiểu chính là dạy cho HS cách đọc ấy. Mỗi loại văn bản đều có những yếu tố cốt lõi, cơ bản tạo nên đặc

trung thể loại của văn bản đó. Dạy đọc hiểu văn bản là cung cấp cho HS cách thức tìm hiểu ý nghĩa văn bản từ các yếu tố cốt lõi, cơ bản ấy. Sử dụng cách thức này, HS sẽ biết đọc các kiểu văn bản khác nhau một cách thuận lợi và hiểu những gì đã đọc. Những kiến thức lí luận về thể loại văn học mà SGK cung cấp xen kẽ các văn bản tác phẩm chính là công cụ, hỗ trợ quá trình đọc hiểu. Nhưng những kiến thức về thể loại văn bản cũng chỉ có ý nghĩa định hướng vì chúng là khuôn thước chung khá quy phạm. Mỗi văn bản lại là một sáng tạo riêng của người viết, nó tồn tại trong một dạng thức cụ thể, xác định của một thể loại hoặc có sự giao thoa nhiều thể loại. Những đặc điểm thể loại đó được thể hiện một cách sinh động, gắn với nội dung phản ánh cụ thể, riêng biệt của từng văn bản tác phẩm. Nên việc giải mã văn bản, nắm bắt đúng và sáng tạo ý nghĩa văn bản vẫn cần kết hợp tri thức về thể loại với các kĩ năng đọc cụ thể mới tránh được sự áp đặt, giáo điều trong đọc hiểu.

#### *1.1.1.3. Dạy học đọc hiểu với việc tích cực hóa hoạt động của học sinh*

Muốn tích cực hóa hoạt động đọc hiểu văn bản của HS, trước hết GV phải có cách tạo cho HS hứng thú đọc văn bản, để các em có động cơ, mục đích đọc hiểu, từ đó tự giác, nhiệt tình tham gia vào quá trình tiếp nhận tác phẩm. Tiến trình dạy học đọc hiểu cần lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành, hoạt động ứng dụng, hoạt động mở rộng bổ sung, tạo cơ hội và thúc đẩy HS tự tìm hiểu, tiếp nhận văn bản một cách chủ động, tự tin. GV tránh đọc thay, cảm hộ, nói nhiều, mà nên nêu nhiều câu hỏi cũng như hướng dẫn HS biết đặt câu hỏi, khuyến khích HS nói ra ý kiến của mình khi đọc văn bản. Việc sử dụng phương pháp dạy học nêu câu hỏi trong đọc hiểu cần được nhìn nhận trong mối quan hệ đa chiều, tương hỗ chặt chẽ với các phương pháp dạy học tích cực khác mới phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của bạn đọc – HS trong dạy học đọc hiểu.

#### *1.1.2. Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản*

##### *1.1.2.1. Câu hỏi trong dạy học và câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản*

###### *a) Câu hỏi trong dạy học*

Câu hỏi là tâm điểm của phương pháp đàm thoại. Để phương pháp đàm thoại thực sự phát huy được tính tích cực của HS và đạt hiệu quả giáo dục cao, GV cần xây dựng được hệ thống câu hỏi thích hợp và phối hợp chặt chẽ với các phương pháp khác trong quá trình triển khai tiết học theo logic của hệ thống câu hỏi đó. Mọi câu hỏi của GV đều phải hướng tới HS,



coi HS là trung tâm của quá trình dạy học, tránh nêu câu hỏi chỉ để làm bước đệm hoặc dẫn dắt đến những kết luận mang tính áp đặt của GV về nội dung bài học.

Trong dạy học hiện đại, chủ thể của câu hỏi không chỉ là GV, mà còn là HS. Việc HS nêu câu hỏi là một thành tố hữu cơ của hoạt động học, thể hiện tính tích cực trong hoạt động tương tác với GV và nội dung học tập. Nêu câu hỏi giúp rèn luyện khả năng tư duy, ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thái độ tự tin trong học tập. Khuyến khích HS nêu câu hỏi và dạy cho HS biết đặt câu hỏi là một biện pháp dạy học tích cực.

#### *b) Câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản*

Câu hỏi đọc hiểu là câu hỏi sử dụng nhằm mục đích hướng dẫn, tổ chức hoạt động đọc hiểu cho HS, giúp HS học cách đọc, phép đọc, để tự mình biết đọc. Trong dạy học đọc hiểu, GV nêu câu hỏi là nhằm kích hoạt, định hướng, khơi gợi, hướng dẫn HS tham gia hoạt động giải mã, kiến tạo ý nghĩa văn bản, từ đó giúp HS biết cách nắm vững ý nghĩa văn bản. Mặt khác, HS cũng cần tự đặt ra câu hỏi trong quá trình tiếp xúc trực tiếp với văn bản như một bạn đọc độc lập để chia sẻ sự hiểu, sự trải nghiệm của mình với các bạn đọc khác (gồm cả GV và bạn học).

Trong và sau khi trả lời câu hỏi, HS không chỉ hiểu về giá trị văn bản mà còn biết làm thế nào để tìm ra các ý nghĩa của văn bản, còn biết cách đọc các văn bản cùng thể loại; HS trở thành một chủ thể tiếp nhận trực tiếp văn bản, trở thành một bạn đọc chủ động tích cực và có phương pháp (không phải là người đọc bị động, theo sau GV, thiếu tính mục đích).

Câu hỏi trong dạy học đọc hiểu phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức, tuy nhiên, hệ thống câu hỏi của một bài học một mặt cần dựa vào nội dung và thể loại văn bản, mặt khác cần đảm bảo các cấp độ của quá trình đọc hiểu, thể hiện ở các phương diện sau:

*Câu hỏi nhận biết, phát hiện* là những câu hỏi hướng tới việc thu thập, xử lý các thông tin ngoài văn bản và nhận biết các thông tin quan trọng then chốt trong văn bản.

*Câu hỏi phân tích, lí giải* văn bản gồm những câu hỏi hướng tới việc chỉ ra, làm rõ nội dung và mối quan hệ giữa các phần, các đoạn trong văn bản, giữa nhan đề với toàn văn bản; giải thích sự sắp xếp các phần, các đoạn; lí giải sự lựa chọn hình thức ngôn từ và phương thức biểu đạt để thể hiện ý đồ, nội dung tư tưởng toàn văn bản; tường minh được ý nghĩa, giá trị nội dung cũng như nghệ thuật của văn bản.

*Câu hỏi đánh giá, phản hồi* văn bản hướng tới việc nêu lên những nhận xét, bình luận, những phán đoán trên cơ sở đã nắm rõ, đã hiểu sâu văn bản; trình bày các tác động nhiều mặt của văn bản đối với người đọc. Câu hỏi đánh giá phản hồi đòi hỏi HS có những suy luận, định giá chính xác về văn bản, để có thể vận dụng văn bản một cách linh hoạt, sáng tạo.

#### *1.1.2.2. Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản*

Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản là hình thức diễn đạt ngắn gọn các đặc trưng chủ yếu của hệ thống câu hỏi nòng cốt được sử dụng trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản. Tính chất của mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu là tính trực quan (nhìn vào mô hình, người dạy và người học có thể nhận ra con đường, cách thức cơ bản để chiếm lĩnh, tiếp cận văn bản theo đặc trưng thể loại, các phương diện, cấp độ của quá trình dạy học đọc hiểu, hình dung được hệ thống các kiểu, dạng, loại câu hỏi được sử dụng trong quá trình đó); tính ổn định (mô hình câu hỏi gồm có các *câu hỏi nòng cốt* mà dạy bất cứ văn bản nào thuộc cùng một thể loại cũng cần hỏi để đạt mục đích tiếp nhận, thưởng thức văn bản và hình thành kỹ năng đọc hiểu văn bản cùng loại); tính “mở” trong khi vận dụng (từ mô hình có thể xây dựng hệ thống các *câu hỏi gợi mở* phong phú, đa dạng).

*Câu hỏi nòng cốt* là câu hỏi có nội dung tương ứng với các khái niệm cơ bản hoặc kỹ năng, phương pháp chủ yếu mà người học phải lĩnh hội. *Câu hỏi gợi mở* là câu hỏi chứa các nội dung chi tiết cụ thể của câu hỏi nòng cốt, hoặc là những câu hỏi mà nội dung không liên quan trực tiếp đến câu hỏi nòng cốt nhưng được sử dụng với mục đích dắt dẫn, khơi gợi, định hướng, chỉ dẫn cách thức tìm câu trả lời cho câu hỏi nòng cốt.

Một bài đọc hiểu có thể có hơn một câu hỏi nòng cốt, và số lượng tương đối hạn chế, thường ít hơn câu hỏi gợi mở. Một câu hỏi nòng cốt có thể có nhiều câu hỏi gợi mở nhưng cũng không nhất thiết câu hỏi nòng cốt nào cũng cần có các câu hỏi gợi mở.

## **1.2. Dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình, SGK Ngữ văn trung học ở Việt Nam**

### ***1.2.1. Văn bản nghị luận***

#### *1.2.1.1. Khái niệm, đặc trưng của văn bản nghị luận*

Xét ở góc độ thể loại văn học, văn nghị luận là thể văn trong đó nhà văn sử dụng phương thức nghị luận nhằm thuyết phục người khác nghe theo ý kiến, chủ trương, quan điểm của mình từ đó mà có thái độ và hành động đúng đắn, thống nhất trong cuộc sống. Xét ở góc độ phương thức biểu đạt, văn bản nghị luận là văn bản sử dụng phương thức lập luận là chủ yếu. Những VB

thuộc thể văn nghị luận được đưa vào làm đối tượng của đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn Trung học được gọi là *văn bản nghị luận*. Trong luận án này, chúng tôi sử dụng khái niệm *văn bản nghị luận* để đảm bảo nhất quán với cách gọi và quan niệm của chương trình SGK.

Đặc trưng của văn nghị luận là sức thuyết phục, tính logic chặt chẽ, tính khái quát. Nói đến văn nghị luận, người ta phải nói tới *luận đề, luận điểm, luận cứ* và *lập luận*. *Luận đề* là vấn đề bao trùm cần được làm sáng tỏ, cần đem ra bình luận. Luận đề đó được triển khai thành nhiều luận điểm. *Luận điểm* là tư tưởng, chủ trương, quan điểm, ý kiến của người nói, người viết về vấn đề được đặt ra. *Luận cứ* là sự thật, lí lẽ, dẫn chứng làm cơ sở cho quan điểm. *Lập luận* là cách tổ chức ý kiến, phối hợp các luận cứ để chứng minh cho tư tưởng.

Về tính tư tưởng của VBNL, do VBNL thực chất là kiểu VB thuyết lí, VB trực tiếp nói lí lẽ cho nên tính tư tưởng thể hiện rõ nét. Nó là sản phẩm của tư duy lôgic, của lí trí sắc bén và tinh táo, nhằm trình bày tư tưởng, quan điểm của người viết một cách sáng rõ, mạch lạc.

Về hình thức ngôn ngữ, văn nghị luận không vì trực tiếp nói lí lẽ, không vì là sản phẩm của tư duy lôgic mà khô khan, thiếu tính truyền cảm. Tính truyền cảm cũng là một yếu tố quan trọng làm nên sức thuyết phục đặc trưng của văn nghị luận. Tính truyền cảm của ngôn ngữ trong văn bản nghị luận được tạo nên bởi sự hùng hồn của lí lẽ, nhiệt huyết thuyết phục của người viết được thể hiện qua giọng điệu. Tính chính xác cũng là đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ tác phẩm nghị luận.

*1.2.1.2. Vị trí của văn bản nghị luận trong đời sống và trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn trung học*

Trong đời sống, nghị luận là một phần không thể thiếu và nhiều thành công của bạn được quyết định bởi khả năng lập luận và thuyết phục người khác về một ý tưởng, một quan điểm của bạn về vấn đề nào đó.

Trong chương trình chương trình Ngữ văn hiện nay, văn bản nghị luận có một vị trí đáng kể. Là đối tượng của phân môn Văn học (đọc hiểu văn bản), số văn bản nghị luận chiếm từ 8% đến 21% trên tổng số văn bản được đưa vào phần đọc hiểu. Là đối tượng của phân môn Làm văn, văn bản nghị luận được dạy từ lớp 7 cho đến lớp 12. Các đề thi cuối cấp, thi tuyển sinh vào lớp 10, thi Tốt nghiệp THPT hay thi Cao đẳng, Đại học, không bao giờ thiếu vắng câu hỏi kiểm tra kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận.

Chương trình Ngữ văn trung học hiện hành phân chia văn bản nghị luận được đọc hiểu thành các loại: Văn nghị luận trung đại Việt Nam với

các thể loại: chiếu, cáo, hịch, tấu, tựa, văn bia, điều trần, thư,... Văn bản nghị luận hiện đại Việt Nam và nước ngoài có hai dạng: văn bản nghị luận văn học và văn bản nghị luận xã hội.

### *1.2.1.3. Mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận*

Mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận cần được xác định theo hướng phát triển năng lực đọc hiểu cho HS, hình thành các phẩm chất của con người hiện đại đáp ứng nhu cầu hội nhập trong phát triển văn hóa, kinh tế,... hiện nay, cụ thể như sau:

- HS hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản nghị luận cụ thể, từ đó HS hình thành và phát triển các kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận.
- HS thấy được tính chất đa dạng, phong phú, toàn diện của văn học.
- HS mở rộng kiến thức về văn học, nâng cao hiểu biết thiết thực về đời sống, có thể vận dụng vào khi tham gia hoạt động xã hội.
- HS biết nhìn nhận đánh giá vấn đề trong cuộc sống, có tư duy phân tích, phê phán, phản biện, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan.
- HS biết cách đọc hiểu nhiều kiểu văn bản khác nhau, qua đó hình thành năng lực đọc, một trong những năng lực thiết yếu sau này.

### *1.2.2. Thực trạng xây dựng hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong dạy học Ngữ văn trung học*

*1.2.2.1. Hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học*

#### **a) Ưu điểm**

Thứ nhất, câu hỏi đã thể hiện tinh thần dạy học đọc hiểu theo đặc trưng thể loại. Thứ hai, hệ thống câu hỏi đã chú ý tích cực hóa hoạt động đọc hiểu của HS. Thứ ba, hệ thống câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận trong SGK Ngữ văn trung học đã chú ý phân hóa đối tượng HS.

#### **b) Một số điểm cần trao đổi**

Thứ nhất, hệ thống câu hỏi chưa chú ý đầy đủ đến các cấp độ, phương diện đọc hiểu. Thứ hai, hệ thống câu hỏi chưa phát huy tính tích cực tư duy và đòi hỏi sự suy luận cao của người học trong quá trình đọc hiểu văn bản. Thứ ba, hệ thống câu hỏi chưa thể hiện rõ và triệt để tính tích hợp trong dạy học Ngữ văn.

*1.2.2.2. Đối chiếu hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong giáo án và trong giờ lên lớp của giáo viên với hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa*

Sau khi khảo sát giáo án và dự giờ các bài dạy đọc hiểu văn bản nghị luận, chúng tôi thu được kết quả cụ thể, trên cơ sở đó có những nhận xét bước đầu như sau:

**a) Hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong giáo án của giáo viên**

*Ưu điểm:* GV ý thức được vai trò của câu hỏi trong việc tích cực hóa hoạt động của người học, đã xây dựng được hệ thống câu hỏi bám sát đặc trưng thể loại văn bản nghị luận, có câu hỏi mang tính phân loại, tính tích hợp.

*Một số điểm cần trao đổi:* Câu hỏi thiếu tính nhất quán, tính lôgic. Có câu hỏi quá dễ hoặc quá khó. Cách nêu câu hỏi khô khan, lối diễn đạt đơn điệu, trùng lặp. Câu hỏi thường thiếu phần định hướng hoạt động đọc cho HS, hoặc chưa gợi ý cách đọc văn bản để tìm câu trả lời. Các câu hỏi chủ yếu gắn với phân tích và giảng văn, chưa phải câu hỏi đọc hiểu. Hầu như không có những câu hỏi gợi mở, nêu tình huống, liên hệ thực tế để hình thành thái độ sống cho học sinh.

**b) Hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong giờ lên lớp của giáo viên**

*Ưu điểm:* GV có ý thức sử dụng câu hỏi hướng dẫn HS đọc hiểu, đã chú ý phối hợp phương pháp đàm thoại với phương pháp tổ chức hoạt động khác, đã chú ý đổi mới cách nêu câu hỏi, đa dạng hóa hình thức câu hỏi, có câu hỏi liên hệ, vận dụng, đã chú ý lắng nghe phản hồi của HS, khuyến khích HS đặt câu hỏi.

*Một số điểm cần trao đổi:* Câu hỏi vẫn mang tính hình thức, theo kiểu hỏi – đáp một chiều, thiếu câu hỏi yêu cầu, định hướng, chỉ dẫn các hoạt động đọc cụ thể. Việc tổ chức cho HS thảo luận, trình bày quan điểm trước lớp chưa hiệu quả và gây hứng thú cho HS.

**c) Đối chiếu câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong giáo án và trong giờ lên lớp với hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài trong sách giáo khoa**

GV phải căn cứ vào mục tiêu bài học và trình độ nhận thức, kỹ năng của HS mà chia tách, bổ sung, điều chỉnh câu hỏi trong SGK để tạo thành hệ thống câu hỏi của riêng mình. Để làm tốt điều này, GV cần được chỉ dẫn về cách thiết kế hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu một cách khoa học, hiệu quả trên cơ sở câu hỏi trong SGK. Cho nên, việc xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu là cần thiết và cấp bách.

## **CHƯƠNG 2**

### **XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CÂU HỎI DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC**

#### **2.1. Xác định mục tiêu xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

##### **2.1.1. Định hướng chung**

Xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nhằm tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học Ngữ văn, kiểm tra đánh giá theo hướng hình thành phẩm chất năng lực vận dụng kiến thức được học vào giải quyết vấn đề của cuộc sống.

##### **2.1.2. Mục tiêu**

- Nhằm hình thành mô hình câu hỏi nòng cốt bao quát nội dung và phương pháp đọc hiểu văn bản theo đặc điểm thể loại.
- Nhằm chứng minh tính ưu việt và hiệu quả của PPDH đàm thoại trong dạy học đọc hiểu.
- Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu góp phần định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá năng lực đọc, viết của HS nhằm đáp ứng mục tiêu môn học của chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015.

#### **2.2. Xác định nguyên tắc xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

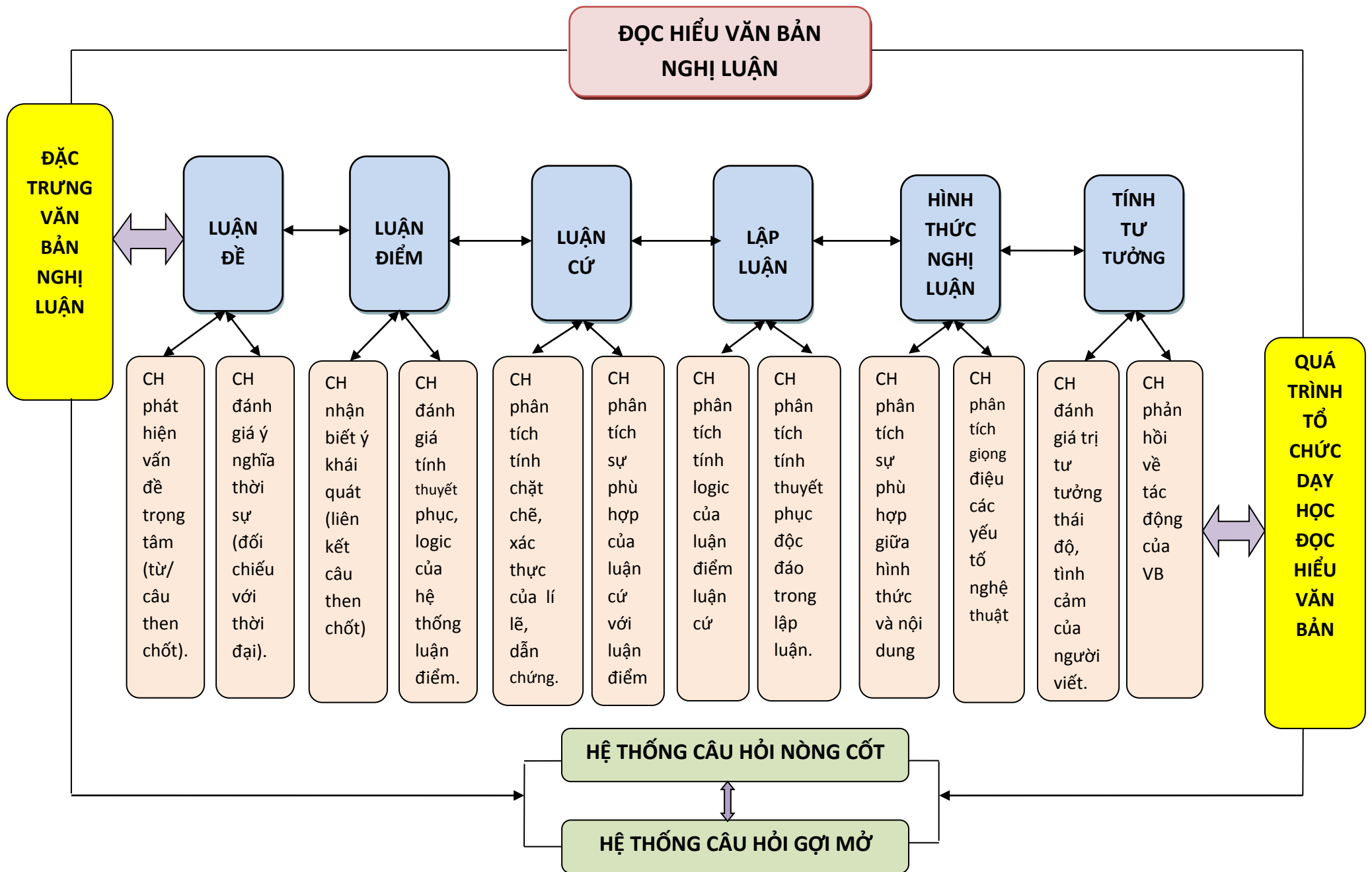
Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu ngoài việc đảm bảo các yêu cầu về câu hỏi trong dạy học Ngữ văn nói chung, phải đáp ứng các nguyên tắc mang tính đặc thù sau:

- Đáp ứng yêu cầu hình thành phát triển năng lực đọc hiểu cho HS
- Đáp ứng yêu cầu dạy học đọc hiểu theo đặc trưng thể loại
- Đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực
- Đáp ứng yêu cầu dạy học tích hợp

#### **2.3. Đề xuất mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

##### **2.3.1. Mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận**

Trong quá trình dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận, GV cần thiết kế một hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS tiếp nhận văn bản nghị luận ở những vấn đề cốt lõi, trọng yếu theo đặc trưng của thể loại mà dạy bất kì tác phẩm nghị luận nào GV cũng phải đặt ra, cùng các chỉ dẫn về kĩ năng đọc hiểu trong quá trình dạy học nhằm giúp HS hiểu được cái hay cái đẹp của tác phẩm, biết cách đọc hiểu một văn bản nghị luận. Mô hình CH dạy học đọc hiểu VBNL được thể hiện qua sơ đồ sau:



- *Câu hỏi về luận đề:* Vấn đề mà văn bản đề cập tới là gì, có gì mới mẻ, đặc sắc và có ý nghĩa gì? (đặt trong bối cảnh văn bản ra đời, trong thời đại hiện nay?). Yêu cầu HS biết đọc ra ý nghĩa của nhan đề, biết phát hiện các từ ngữ lặp đi lặp lại, xuất hiện nhiều lần trong văn bản; tìm ra câu then chốt, chứa thông tin quan trọng; biết so sánh, đối chiếu vấn đề nêu lên trong văn bản này với các văn bản khác của cùng tác giả, cùng một thời đại để tìm ra sự khác biệt mang tính độc đáo, mới mẻ, đặc sắc; biết cách kết nối vấn đề của văn bản với bối cảnh để đọc ra ý nghĩa của luận đề; biết trình bày tác động của văn bản đối với nhận thức, tư tưởng, tình cảm của bản thân.

- *Câu hỏi về luận điểm:* Văn bản triển khai luận đề bằng các luận điểm phong phú đa dạng và thuyết phục như thế nào? Yêu cầu HS nhận biết những câu mở đầu đoạn, hoặc kết thúc đoạn và hiểu nội dung của chúng, tổng hợp khái quát ý nghĩa của chúng để tìm ra các luận điểm; biết chỉ ra mối liên hệ về ý nghĩa giữa các ý kiến triển khai luận đề với nhau và với luận đề; đọc kĩ các ý kiến, biết và phân tích, lí giải cách triển khai ý kiến; biết rút ra bài học về cách phát biểu một ý kiến, cách nhìn nhận một vấn đề đời sống và văn học.

- *Câu hỏi về luận cứ:* Hệ thống lí lẽ đã chính xác chưa, có sắc sảo và mới mẻ không? Các số liệu, dẫn chứng, bằng cứ tiêu biểu, toàn diện, đa dạng, phong phú và làm rõ luận điểm ở mức độ nào? Yêu cầu HS phân biệt lí lẽ và dẫn chứng; phân tích, lí giải sự phù hợp của luận cứ với luận điểm; đặt ra các giả thuyết về cách triển khai luận cứ; vận dụng tổng hợp các tri thức đọc hiểu, vốn văn học, vốn sống để làm sáng tỏ thêm các luận điểm của tác giả hoặc tìm cách triển khai luận điểm khác với văn bản; định giá chuẩn xác về hệ thống các luận cứ bài viết đã xác lập.

- *Câu hỏi về lập luận:* Văn bản đã dùng các cách lập luận thuyết phục và logic như thế nào? Yêu cầu HS biết đọc lại toàn văn bản, nhận ra mạch lập luận, tính logic của vấn đề; biết sử dụng bản đồ tư duy, các biểu bảng, mô hình để diễn giải thuyết minh về cách sắp xếp, tổ chức các luận cứ, luận điểm; biết phân tích sức thuyết phục và lí giải sự lựa chọn của cách lập luận; tích hợp các kiến thức Tập làm văn để hiểu sâu sắc và phân tích, lí giải một cách chính xác nghệ thuật lập luận của câu hỏi; gạch chân các từ liên kết đặt ở đầu câu, đầu đoạn, và giải thích được ý nghĩa của



chúng; vận dụng các cách lập luận hiệu quả của văn bản được đọc vào nói và viết nhằm mục đích giao tiếp cụ thể.

- *Câu hỏi về hình thức nghị luận*: Lớp từ ngữ được sử dụng trong văn bản có ý nghĩa gì trong việc thể hiện luận đề của văn bản và thái độ, tư tưởng, tình cảm của người viết? Giọng điệu và sức truyền cảm của văn bản được thể hiện như thế nào và có ý nghĩa gì trong việc thuyết phục người nghe, người đọc? Yêu cầu HS biết đọc ra dấu hiệu hình thức đặc biệt của các lớp ngôn từ, các kiểu cấu trúc câu, cách bố trí các đoạn, phần, cách mở bài, kết luận và cắt nghĩa chính xác, sâu sắc ý nghĩa của hình thức ấy trong việc làm sáng tỏ luận đề, luận điểm, luận cứ.

- *Câu hỏi về tính tính tư tưởng*: Thái độ của tác giả về vấn đề được đề cập trong văn bản là gì (đồng tình hay phản đối, ca ngợi hay phê phán, phủ định hay khẳng định)? Tình cảm của người viết thể hiện qua văn bản như thế nào (trân trọng, thành kính hay ngưỡng mộ,...)? Qua đó tác giả thể hiện tư tưởng gì? Yêu cầu HS đọc nhiều lần văn bản nhận ra tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả qua giọng điệu cách cấu trúc câu, cách dùng từ ngữ, cách xưng hô của chủ thể bàn luận hoặc cách gọi tên đối tượng nghị luận. Hoặc căn cứ vào mục đích nghị luận, đối tượng hướng tới của văn bản nghị luận mà phán đoán tình cảm, thái độ của tác giả.

### ***2.3.2. Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại***

Về cơ bản, mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại cũng giống như mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận nói chung. Nhưng do đặc điểm “văn, sử, triết bất phân”, tính qui ước về thể loại của văn nghị luận trung đại nên mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại có những điểm riêng. Căn cứ vào mô hình khái quát và những điểm cần nhấn mạnh trên, hệ thống câu hỏi nòng cốt đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại có thể là:

CH 1: Luận đề tư tưởng/chính trị được nêu trong văn bản là gì? Có ý nghĩa như thế nào với đương thời và đối với thời đại ngày nay?

CH 2: So với tính quy phạm về thể loại, cách triển khai luận điểm, luận cứ, lập luận của văn bản có sáng tạo như thế nào?

CH 3: Nghệ thuật thuyết phục của văn bản (sự tuân thủ và sáng tạo về những qui định chặt chẽ của thể loại, giọng điệu, ngôn ngữ,...)

CH 4: Nhận xét về hình tượng chủ thể nghị luận.

CH 5: Đánh giá như thế nào về bài học lịch sử, bài học tư tưởng, nhận thức đối với bản thân?

### ***2.3.3. Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận hiện đại (nghị luận văn học)***

Do văn nghị luận hiện đại bàn về vấn đề văn học phong phú, đa dạng về nội dung, mang dấu ấn phong cách tác giả, thể hiện cách tiếp cận vấn đề độc đáo, mới mẻ nên mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận văn học hiện đại vừa thể hiện yêu cầu của mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận nói chung vừa có thêm những yêu cầu riêng. Hệ thống câu hỏi nòng cốt đọc hiểu văn bản nghị luận văn học hiện đại có thể là:

CH 1: Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản là gì?

CH 2: Tính mới mẻ của cách tiếp cận vấn đề và quan điểm đánh giá của người viết?

CH 3: Tính thuyết phục của hệ thống luận điểm, luận cứ và cách lập luận?

CH 4: Đặc sắc trong ngôn ngữ, giọng điệu, ...?

CH 5: Rút ra bài học gì về cách nhìn nhận và bàn luận một vấn đề văn học từ việc đọc văn bản?

### ***2.3.4. Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận hiện đại (nghị luận xã hội)***

Văn bản nghị luận hiện đại bàn về vấn đề xã hội cần được khai thác triệt để ý nghĩa giáo dục, ý nghĩa thời sự, góc nhìn độc đáo của người viết và tính mới mẻ trong các giải pháp giải quyết vấn đề. Do đó các câu hỏi nòng cốt trong mô hình câu hỏi đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội hiện đại có thể là:

CH 1: Xác định vấn đề được nêu ra trong văn bản? Ý nghĩa thời sự, ý nghĩa lịch sử của vấn đề?

CH 2: Tính mới mẻ và góc nhìn độc đáo của tác giả trong phát hiện vấn đề và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề?

CH 3: Nghệ thuật thuyết phục của tác giả (giọng điệu, tính đối thoại, ngôn ngữ, cách lập luận...)?

CH 4: Thông điệp tư tưởng người viết muốn gửi tới bạn đọc là gì? Có ý nghĩa như thế nào với bản thân?

CH 5: Về vấn đề đặt ra trong văn bản, có cách thuyết phục nào khác với tác giả? Giải pháp riêng của người đọc?

#### **2.4. Quy trình xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

**Gồm có 5 bước sau:**

*Bước 1:* Nắm chắc đặc điểm thể loại của văn bản nghị luận.

*Bước 2:* Nghiên cứu quá trình dạy học đọc hiểu văn bản.

*Bước 3:* Nghiên cứu mục tiêu bài học cụ thể.

*Bước 4:* Lựa chọn PPDH và hình thức tổ chức dạy học.

*Bước 5:* Xây dựng các câu hỏi nòng cốt.

#### **2.5. Vận dụng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

##### **2.5.1. Vận dụng mô hình câu hỏi trong việc tổ chức tiến trình dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận**

*2.5.1.1. Vận dụng mô hình câu hỏi trong việc tổ chức dạy học trên lớp*

*Bước 1:* Chuẩn bị

a) GV xác định nhu cầu học tập của HS.

b) Nghiên cứu bài học.

*Bước 2:* Triển khai mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu bằng hệ thống câu hỏi cụ thể

a) Định hướng nội dung câu hỏi.

b) Lựa chọn, xác định mức độ cần đạt của nội dung câu hỏi tương ứng với yêu cầu về nhận thức và hoạt động đọc hiểu của HS.

c) Phân loại câu hỏi phù hợp với năng lực của từng nhóm HS.

d) Lựa chọn phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để sử dụng các câu hỏi.

e) Sắp xếp câu hỏi theo tiến trình bài học với các hoạt động.

*Bước 3:* Đánh giá, cải tiến mô hình văn bản.

a) Thu nhận thông tin phản hồi.

b) Phân tích, hoàn thiện câu hỏi.

*2.5.1.2. Vận dụng mô hình câu hỏi trong việc hướng dẫn học sinh tự học*

##### **a) Hướng dẫn học sinh tự học trước khi đọc hiểu bài mới.**

Các bước tiến hành:

*Bước 1:* GV nghiên cứu bài đọc, mục tiêu cần đạt, nội dung dạy học và biên soạn hệ thống câu hỏi theo mô hình nêu trên.

*Bước 2:* GV nghiên cứu phân loại HS thành các nhóm theo năng lực đọc hiểu và thái độ học tập. Nên phân khoảng 5-7 em một nhóm, có ba cách phân nhóm.

*Bước 3:* GV phân câu hỏi cho các nhóm, gợi ý cách làm và tiêu chí đánh giá hoặc cho điểm thi đua. Có thể dùng Phiếu học tập cho từng nhóm.

*Bước 4:* Đánh giá kết quả chuẩn bị bài ở nhà.

### **b) Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi trong quá trình đọc hiểu văn bản nghị luận.**

Mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu sẽ định hướng cho các em biết hỏi những câu hỏi nòng cốt, biết hỏi đúng, hỏi trúng vấn đề, tránh việc đặt câu hỏi tản mạn, vụn vặt, thiếu trọng tâm, trọng điểm nhằm hình thành năng lực tự học trong đọc hiểu văn bản, vào các thời điểm cụ thể: Khi kiểm tra bài cũ, khi kiểm tra việc tự học ở nhà, khi dạy học bài mới, khi củng cố và luyện tập cuối giờ học, khi hướng dẫn HS tự học ở nhà.

### **2.5.2 Vận dụng mô hình câu hỏi trong đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh**

Từ mô hình dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận đã đề xuất, có thể triển khai thành các câu hỏi cụ thể để xây dựng một thư viện, hay ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của HS. Hướng triển khai mô hình cần chú ý đến các nguyên tắc xây dựng mô hình câu hỏi nói chung đã nêu ở Chương 2. Việc sử dụng hệ thống câu hỏi cụ thể như thế nào phải căn cứ vào mục đích, mục tiêu kiểm tra đánh giá.

a) Câu hỏi phát hiện luận đề, luận điểm của văn bản.

b) Câu hỏi phân tích, lí giải luận đề, luận điểm và hệ thống luận cứ, cách lập luận, giọng điệu, ngôn ngữ của văn bản.

c) Câu hỏi đánh giá, phản hồi về bài học nhận thức, tác động từ văn bản.

### **2.4.3. Vận dụng mô hình câu hỏi trong biên soạn hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản của sách giáo khoa**

Có thể đề xuất hệ thống CH trong SGK môn Ngữ văn trong giai đoạn tới như sau:

a) Hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản trong SGK cần đảm bảo tính thống nhất trong từng kiểu loại văn bản.

b) Nên phân chia câu hỏi theo các giai đoạn đọc hiểu (trước, trong và sau khi đọc), theo mục đích sử dụng (để củng cố kiến thức cơ bản về văn bản vừa đọc hiểu, để mở rộng tri thức đọc hiểu, hoặc tổng hợp các kiến thức về cụm thể loại, hay vận dụng đọc hiểu văn bản tự chọn).

c) Nên gợi ý một số mẫu *Phiếu học tập*, *Phiếu hỏi* để GV kiểm tra, đánh giá quá trình tự đọc hiểu của HS ở nhà (trước và sau giờ lên lớp).

d) Tiếp tục hạn chế những câu hỏi đưa ra một nhận định, một ý kiến, một nội dung có sẵn yêu cầu HS giải thích, chứng minh.

e) Nên tăng cường các câu hỏi đánh giá, phản hồi văn bản.

f) Nên tích hợp các mục tiêu hình thành, phát triển 4 kỹ năng đọc, nghe, nói, viết trong hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu.

g) Tăng cường nêu câu hỏi tình huống liên quan đến vấn đề thực tiễn.

h) Đổi mới cách trình bày câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu.

i) SGV nên tập trung hướng dẫn cho người dạy cách tổ chức dạy học đọc hiểu từng loại bài học, giúp HS nắm được nội dung thông tin trong SGK.

## **CHƯƠNG 3**

### **THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

#### **3.1. Giới thiệu chung**

##### **3.1.1. Mục đích và nhiệm vụ thực nghiệm**

###### **3.1.1.1. Mục đích thực nghiệm**

Mục đích thực nghiệm là kiểm chứng sự đúng đắn của giả thuyết khoa học đã nêu trong luận án.

###### **3.1.1.2. Nhiệm vụ thực nghiệm**

Chọn đối tượng thực nghiệm; tổ chức dạy học theo bài soạn vận dụng mô hình câu hỏi của GV; tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm.

##### **3.1.2. Đối tượng, địa bàn thực nghiệm**

###### **3.1.2.1. Tiêu chuẩn lựa chọn địa bàn thực nghiệm**

+ Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học bình thường.  
+ Đội ngũ cán bộ, quản lý nhà trường và GV có chất lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ý thức trách nhiệm.

###### **3.1.2.2. Lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên dạy tiết thực nghiệm**

+ Những GV trẻ, tuổi nghề từ 3 năm trở lên, trình độ chuyên môn trung bình khá trở lên.

+ Những GV nhiệt tình trong giảng dạy, có ý thức đổi mới phương pháp dạy học, sáng tạo trong tổ chức dạy học đọc hiểu Ngữ văn.

+ Những GV có kỹ năng máy tính, biết sử dụng và sử dụng tương đối thành thạo Internet cùng một số phần mềm dạy học ứng dụng trong soạn giảng.

### *3.1.2.3. Chọn học sinh thực nghiệm*

HS thực nghiệm lớp 7, lớp 10, 11 và lớp 12.

### **3.1.3. Nội dung thực nghiệm**

#### *3.1.3.1. Xây dựng giáo án*

Chúng tôi chọn bốn văn bản để xây dựng giáo án thực nghiệm, gồm: *Ý nghĩa văn chương* (Hoài Thanh) lớp 7; *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* (Thân Nhân Trung) lớp 10; *Một thời đại trong thi ca* (Hoài Thanh) lớp 11; *Con đường trở thành kẻ sĩ hiện đại* (Nguyễn Khắc Viện) lớp 12 – Nâng cao.

#### *3.1.3.2. Tổ chức dạy học*

Thời gian thực nghiệm: Học kì II, năm học 2011-2012, 2012-2013.

Quy trình dạy học thực nghiệm gồm 8 bước:

**Bước 1:** Xác định đối tượng thực nghiệm.

**Bước 2:** Làm việc với GV dạy thực nghiệm

**Bước 3:** Dự giờ, trao đổi lấy ý kiến của GV và HS về các tiết dạy ở 2 lớp thực nghiệm và đối chứng.

**Bước 4:** Tổ chức cho cả 2 lớp thực nghiệm và đối chứng làm bài kiểm tra sau thực nghiệm.

**Bước 5:** Thống kê, phân tích và xử lý kết quả bài kiểm tra sau thực nghiệm bằng phép kiểm chứng T-test độc lập.

**Bước 6:** Nhận xét, kết luận về thực nghiệm sư phạm.

**Bước 7:** Điều chỉnh hệ thống câu hỏi trong giáo án thực nghiệm của GV.

**Bước 8:** Đánh giá và kết luận về tính khả thi của việc vận dụng, triển khai mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận.

#### *3.1.3.3. Đánh giá*

##### **a) Về mặt định tính**

Chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của GV, HS để đánh giá về không khí lớp học, các hoạt động đọc hiểu của HS trong giờ dạy thực nghiệm; thái độ, hứng thú nhận xét của HS về hệ thống câu hỏi trong giờ dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận.

### **b) Về mặt định lượng**

Chúng tôi đánh giá tính hiệu quả của cách dạy đọc hiểu văn bản nghị luận theo mô hình câu hỏi luận án đề xuất qua kết quả bài kiểm tra đọc hiểu văn bản nghị luận của HS, theo các mức: Giỏi, khá, đạt, chưa đạt.

### **3.1.4. Phương pháp thực nghiệm**

#### **3.1.4.1. Thực nghiệm so sánh**

Nhằm tìm chỗ khác biệt về hiệu quả dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận theo mô hình câu hỏi luận án đề xuất, chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên hai đối tượng khác nhau được chọn ngẫu nhiên, gồm lớp đối chứng và lớp thực nghiệm,

#### **3.1.4.2. Thực nghiệm kiểm tra**

Nhằm kiểm chứng giả thuyết, chúng tôi xem xét độ chênh lệch về năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của HS thuộc nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm qua kết quả bài kiểm tra sau tác động.

### **3.2. Tổ chức thực nghiệm**

#### **3.2.1. Thực nghiệm dạy học**

##### **3.2.1.1. Triển khai dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận ở lớp thực nghiệm**

##### **3.2.1.2. Dự giờ dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận ở lớp đối chứng**

#### **3.2.2. Thực nghiệm đánh giá**

##### **3.2.2.1. Thiết kế đề bài kiểm tra và tiến hành kiểm tra**

Thiết kế đề kiểm tra sau tác động đối với hai nhóm ngẫu nhiên là lớp thực nghiệm và đối chứng. Mỗi lớp thực nghiệm và lớp đối chứng làm hai bài kiểm tra: một đề kiểm tra đọc hiểu văn bản nghị luận được chọn thực nghiệm do GV soạn và một đề kiểm tra đọc hiểu văn bản nghị luận ngoài chương trình, SGK do chúng tôi biên soạn.

##### **3.2.2.2. Thống kê, xử lý kết quả**

### **a) Thống kê, xử lý kết quả bài kiểm tra sau thực nghiệm**

Sau khi thu được kết quả bài kiểm tra, chúng tôi sử dụng phép kiểm chứng t-test độc lập

## **b) Kết luận chung**

Các chỉ số đo đã cho thấy, HS được học theo mô hình câu hỏi đọc hiểu luận án gợi ý đã làm bài kiểm tra tốt hơn.

*3.2.2.3. Tổng hợp, đánh giá kết quả thăm dò ý kiến của giáo viên và học sinh*

### **a) Phương pháp thứ nhất**

Quan sát đánh giá không khí lớp học thực nghiệm và đối chứng khi dạy học đọc hiểu cùng một văn bản nghị luận.

### **b) Phương pháp thứ hai**

Lấy ý kiến của GV (người dự giờ và người dạy tiết thực nghiệm) về việc thiết kế và triển khai hệ thống câu hỏi các tiết dạy thực nghiệm.

### **c) Phương pháp thứ ba**

Dùng Phiếu hỏi đo thái độ, hứng thú, đánh giá của HS tham gia học tiết thực nghiệm về hệ thống câu hỏi được GV sử dụng trong giờ dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận theo mô hình luận án đề xuất

## **3.3. Nhận xét, đánh giá**

*3.3.1. Đánh giá về việc vận dụng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận đề xuất*

Từ mô hình câu hỏi luận án đề xuất, GV đã soạn được các Thiết kế bài học lấy hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản làm xương sống của bài giảng. Hệ thống câu hỏi này đã đảm bảo được các phương diện cũng như các bước cụ thể của quá trình đọc hiểu văn bản, nhất quán trong việc bám sát đặc trưng thể loại văn bản nghị luận, tích hợp được đọc hiểu và nói, viết, đồng thời đã hướng dẫn HS biết cách đọc.

Dạy theo giáo án thực nghiệm, HS chủ động, tích cực tự học hơn: HS không chỉ biết trả lời các câu hỏi trong SGK, mà còn biết đặt câu hỏi.

Với mô hình câu hỏi đã đề xuất, GV đã bước đầu biết thiết kế bài học và tổ chức giờ học theo hướng hình thành năng lực, lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm, đó là hoạt động cơ bản, hoạt động thực hành, hoạt động ứng dụng; bài soạn đã kết hợp phương pháp nêu câu hỏi với các phương pháp tổ chức hoạt động khác một cách linh hoạt, có hiệu quả.

*3.3.2. Điều kiện thực hiện dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận theo mô hình câu hỏi luận án đề xuất*



GV và HS phải đầu tư nhiều thời gian chuẩn bị bài. GV cần hướng dẫn HS cách tìm kiếm, xử lí thông tin liên quan đến nội dung bài học một cách cụ thể, chi tiết, sát sao. HS phải tự học, tự nghiên cứu nghiêm túc bài học trước khi tới lớp.

Thời lượng mỗi bài học cần tăng thêm, GV mới dạy kĩ được từng văn bản tiêu biểu cho thể loại nhằm giúp HS hình thành kĩ năng đọc hiểu kiểu văn bản ấy.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập cần đổi mới theo định hướng năng lực.

SGK phải là tài liệu hướng dẫn HS tự học một cách khoa học, sát đối tượng và dễ sử dụng, đặc biệt chú ý hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu.

## KẾT LUẬN

Trong dạy học Ngữ văn theo tinh thần đổi mới, hệ thống câu hỏi đọc hiểu là một công cụ quan trọng, có một ý nghĩa to lớn, giúp HS hiểu, định giá, sử dụng văn bản và biết tự đọc những văn bản cùng thể loại ngoài chương trình, SGK. Nhưng vấn đề khái niệm câu hỏi đọc hiểu, nguyên tắc xây dựng câu hỏi đọc hiểu, cách thức sử dụng chúng chưa được quan tâm một cách toàn diện, sâu sắc. Đối với việc giảng dạy văn bản nghị luận, một thể văn thông dụng trong đời sống và có vị trí khá quan trọng trong chương trình Ngữ văn trung học hiện nay, việc sử dụng câu hỏi đọc hiểu cũng chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Xuất phát từ bản chất, nội dung của đọc hiểu; vai trò, yêu cầu của câu hỏi trong dạy học đổi mới nói chung, đặc trưng của thể văn nghị luận cùng các mục tiêu dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận, luận án đã xây dựng được các khái niệm công cụ cơ bản là: khái niệm câu hỏi đọc hiểu, mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu và nguyên tắc xây dựng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu. Trên cơ sở đó, đề xuất mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận và hướng vận dụng mô hình đó trong tiến trình lên lớp, hướng dẫn HS tự học và kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu. Trên cơ sở kết quả thực nghiệm sư phạm mà chúng tôi thu được, có thể kết luận, đây là những định hướng vận dụng mô hình câu hỏi rất khả thi. Điều đó chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết chúng tôi đã nêu. Việc

Việt Nam tham gia PISA 2012 với kết quả khả quan xếp thứ 19/65 nước tham gia về năng lực đọc hiểu là một động lực đồng thời là một thách thức cần thiết thúc đẩy quá trình đổi mới cách dạy văn. Nó cũng cho phép chúng tôi tin tưởng và hi vọng vào tính khả thi, hiệu quả của việc vận dụng mô hình câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận luận án đề xuất, trong tương lai.

Để việc vận dụng đạt kết quả tốt, xin nêu một số khuyến nghị:

- Mục tiêu hình thành phát triển năng lực đọc hiểu cho HS cần được thể hiện trong toàn bộ nội dung cấu trúc SGK, SGV môn Ngữ văn, trong đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá.

- GV môn Ngữ văn cần được đào tạo lại và đào tạo thêm để trở thành những người thầy có năng lực đọc, viết đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Đội ngũ chuyên viên các cấp Phòng, Sở cần tăng cường năng lực tự bồi dưỡng, nghiên cứu, đổi mới tư duy chỉ đạo, quản lí chuyên môn để đáp ứng mục tiêu chương trình môn học trong thời đại kinh tế tri thức và hội nhập hiện nay.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng tiêu chí mới để đánh giá giờ dạy học đọc hiểu văn bản đáp ứng mục tiêu môn Ngữ văn nói chung và hướng tới các tiêu chuẩn của PISA về lĩnh vực đọc hiểu.